

## **BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA, LỊCH SỬ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ HỆ TRẺ QUẢNG BÌNH**

**ThS. PHẠM VĂN PHƯƠNG**

Trường Đại học Sài Gòn

Nằm ở dải đất hẹp nhất của miền Trung, Quảng Bình là địa danh ghi dấu nhiều bước thăng trầm của lịch sử dân tộc. Có địa hình gắn với dãy Trường Sơn hùng vĩ, là nơi sinh sống của nhiều dân tộc có bản sắc văn hóa đặc sắc; có đường bờ biển dài với những làng nghề ven biển với những nét sinh hoạt văn hóa riêng; có những làng quê với cách tổ chức rất giống những làng quê ở Bắc Bộ. Sự vận động của lịch sử, điều kiện tự nhiên đã đem đến cho mảnh đất này một hệ thống di tích lịch sử, văn hóa phong phú, có nhiều giá trị to lớn về mặt sử liệu, văn hóa và giáo dục.

Như nhiều tỉnh thành ở Việt Nam, Quảng Bình có yêu cầu bức thiết là các di tích, di sản văn hóa cần được bảo tồn, giữ gìn và phát huy được giá trị trong cuộc sống hiện tại. Hơn nữa trong quá trình đó, làm thế nào để thế hệ trẻ có cơ hội, điều kiện tiếp nhận những giá trị truyền thống tốt đẹp. Làm thế nào để gắn công tác bảo tồn với phục vụ cho việc giáo dục thế hệ trẻ Quảng Bình về những di sản của cha ông để lại. Bởi vì, thông qua sự học hỏi những giá trị về lịch sử, văn hóa, thế hệ trẻ không chỉ tự giác trong việc bảo tồn, giữ gìn, mà họ còn có ý thức sống và làm việc có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

### **1. Về các giá trị văn hóa, lịch sử ở Quảng Bình**

Quảng Bình có một hệ thống di sản văn hóa, lịch sử đa dạng qua các thời đại lịch sử. Nếu phân chia theo dạng văn hóa vật thể và phi vật thể, có thể đến như sau:

*Di sản vật thể:* Đó là hệ thống thành quách, đình chùa, lăng tẩm, khu lưu niệm, di tích lịch sử như: thành Đồng Hới, hang Tám Cô, bến phà Xuân Sơn, lũy Trấn Ninh, lũy Trường Sa, khu lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, đền Liễu Hạnh công chúa, khu lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cửa Nhật Lệ, khu mộ và đền thờ Tĩnh Quốc Công Nguyễn Hữu Dật, Hào Lương hầu Nguyễn Hữu Hào, chiến khu Trung Thuần, làng chiến đấu Cảnh Dương, làng chiến đấu Cự Nẫm, đình làng Đông Dương,...<sup>1</sup>

*Di sản phi vật thể:* Các phong tục tập quán, lễ hội dân gian gắn liền với cuộc sống của nhân dân như: hát Ca trù ở làng Đông Dương (Quảng Trạch); Lễ hội đua thuyền truyền thống của huyện Lệ Thủy vào dịp Quốc khánh; Lễ hội rằm tháng 3 tại huyện Minh Hóa; Hội vật, cướp cù đầu xuân ở xã Quảng Long; Lễ hội tưởng niệm thành hoàng và các bậc khai canh thôn Thượng Phong (Phong Thủy, Lệ Thủy); Lễ hội

---

<sup>1</sup> Xem chi tiết tại: Danh mục di tích - danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, <http://www.quangbinh.gov.vn/3cms/?cat=1179730730203&cmd=120>

tướng niệm thành hoàng và các bậc khai canh làng Quảng Xá (Tân Ninh, Quảng Ninh); Lễ hội tưởng niệm thần khai cư ở Thanh Trạch (Bố Trạch); Lễ hội đua thuyền truyền thống trên sông Kiến Giang của người dân Lệ Thủy; Lễ hội đua trái ở Đồng Hải (Đồng Hới); lễ hội đua trái ở Cảnh Dương (Quảng Trạch)... Các lễ hội cầu ngư: Lễ hội cầu ngư Hải Ninh (Quảng Ninh); Lễ hội cầu ngư ở Bảo Ninh (Đồng Hới); Lễ hội cầu ngư ở Cảnh Dương (Quảng Trạch); Lễ hội cầu ngư ở Lý Hòa (Bố Trạch)... Lễ hội cầu mùa của người Nguồn (Minh Hóa); Lễ hội cầu đảo của người Nguồn (Minh Hóa)...<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, Quảng Bình có những làng quê với lịch sử hình thành lâu đời và lưu giữ nhiều giá trị văn hóa rất đặc sắc, như Bát danh hương Quảng Bình, tức là 8 làng văn vật nổi tiếng<sup>3</sup>. Mỗi làng đều có chứa đựng bề dày lịch sử và bảo tồn những truyền thống quý giá từ hàng trăm năm.

Mỗi di tích lịch sử, mỗi lễ hội văn hóa truyền thống ra đời trong một điều kiện lịch sử, điều kiện sống nhất định. Trong thời đại hiện nay, vấn đề bảo tồn, giữ gìn các giá trị này có một ý nghĩa cấp thiết. Bởi vì không chỉ riêng Quảng Bình, nhiều địa phương Việt Nam cũng đang cần phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử; giữa cái mới với cái cũ, giữa những giá trị hiện đại với những giá trị thuộc về truyền thống...

Ở nước ta, vấn đề bảo tồn đã được đặt ra ngay từ những ngày đầu đất nước độc lập. Ngày 23 tháng 11 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh Bảo tồn cổ tích. Sắc lệnh này đã chỉ rõ: “Nghiêm cấm việc phá hủy những đình chùa, đền miếu hoặc nơi thờ tự khác, những cung điện, thành quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn. Cấm phá hủy những bia ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính cách tôn giáo hay không, có ích cho lịch sử, nhưng chưa được bảo tồn”.

Sau khi đất nước thống nhất 1975, đến năm 1984, Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Pháp lệnh Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh. Năm 1998, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiếp đến Luật Di sản Văn hóa được đưa vào cuộc sống từ năm 2001, như là những cơ sở pháp lý quan trọng bậc nhất trong việc bảo tồn, giữ gìn các di sản văn hóa, lịch sử của dân tộc.

Tỉnh Quảng Bình đã có chiến lược bảo tồn di sản khá toàn diện, việc điều tra, xếp hạng di tích để từ đó có chính sách bảo tồn, phát triển về cơ bản hoàn thành. Từ khi có Luật Di sản, Quảng Bình đã kiểm kê được hơn 150 di tích (tổng kiểm kê năm 2012). Trong đó, có 91 di tích được xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh. Theo “*Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025*”, tổng số vốn đầu tư dành cho các dự án bảo tồn, tôn tạo di tích là 123,5 triệu USD.

---

<sup>2</sup> Xem chi tiết tại: Danh mục di tích - danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, <http://www.quangbinh.gov.vn/3cms/?cat=1179730730203&cmd=120>

<sup>3</sup> Tám làng này bao gồm: Lệ Sơn, La Hà, Cảnh Dương, Thổ Ngọa, Văn Hóa, Võ Xá, Cổ Hiền, Kim Nại.

Tuy nhiên từ nhiều năm nay, hình thức “bảo tồn trọng điểm” hay “bảo tồn chọn lọc” theo kiểu di tích lớn đầu tư nhiều, di tích nhỏ đầu tư ít, đã tạo ra nhiều rào cản trong việc bảo tồn các di sản văn hóa. Với quan điểm này, chỉ một số di sản và những hoạt động thực hành văn hóa được xếp hạng là di tích cấp quốc gia được ưu tiên hơn là những di tích cấp tỉnh. Những di tích “đặc biệt” được ưu tiên hơn là những di tích “chưa đặc biệt”. Nhiều di tích được xếp hạng, chưa được quan tâm đúng mức, hoặc bị xâm phạm bởi hoạt động của con người như: di tích sân bay Khe Gát, bến phà Gianh; một số di tích bị xâm phạm do không được bảo vệ, không có ý thức của người dân hoặc trong quá trình trùng tu đã làm biến dạng kiến trúc và làm tổn hại khá nhiều đến nguyên bản gốc của di sản. Sở dĩ có tình trạng này là do sự phát triển kinh tế; do ý thức kém hoặc do hiểu biết về nguyên tắc bảo tồn còn hạn chế.

Vì vậy, trong quá trình bảo tồn, giữ gìn các di sản, ngoài vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cần thiết phải có sự tham gia một cách tích cực của người dân. Không ai có thể giữ gìn di sản văn hóa tốt hơn, hiệu quả hơn chính chủ nhân của các loại hình di sản văn hóa ấy. Đây chính là ý thức tự giác của cộng đồng, di sản văn hóa không thể đứng ngoài sinh hoạt của cộng đồng dân cư, bởi vì di sản được tạo ra bởi cuộc sống, sinh hoạt tâm linh của người dân. Để có thể duy trì sức sống cho di sản văn hóa, thì trước hết, các di sản văn hóa ấy phải được bảo tồn như nó vốn có, được người dân thừa nhận ngay trong chính đời sống của cộng đồng. Trong hội thảo khoa học với chủ đề: “Vai trò của di sản văn hóa trong giáo dục và phát triển hòa bình” (tháng 11/2013) tại tỉnh Đồng Nai, Tiến sĩ Im Sokrithy, nhà khảo cổ học Campuchia chia sẻ về kinh nghiệm ở Campuchia: “Tôi đến từ khu vực Angko, đây là nơi được công nhận là di tích di sản văn hóa thế giới. Vào thời điểm năm 1992, nơi đây còn được gọi là di tích sống và chúng tôi đã quản lý theo 2 kiểu văn hóa là văn hóa vật thể và phi vật thể. Cụ thể như bảo tồn những nguyên liệu như gạch và đá xây dựng. Và truyền thống văn hóa của người dân Campuchia, những người sinh sống tại khu vực này thì bản thân họ cũng là một phần trong nền văn hóa. Họ cũng chia sẻ cho chúng tôi cách để bảo vệ khu đền Angkor, chúng tôi giúp họ trong việc bảo tồn văn hóa của họ”.

Đối với các lễ hội văn hóa truyền thống, cần thiết thực lôi kéo được cả cộng đồng vào việc tổ chức, sinh hoạt. Bởi vì hơn ai hết, khi người dân thấy được cái hay, cái đẹp từ di tích từ truyền thống văn hóa họ sẽ có ý thức giữ gìn. Ở đây, vai trò của những người cao tuổi trong cộng đồng có ảnh hưởng đặc biệt đến việc hướng dẫn thế hệ trẻ có ý thức giữ gìn truyền thống của cha ông. Chúng tôi lớn lên tại xã Quảng Phương (Quảng Trạch) nơi có điệu ca trù của làng Đông Dương nhưng cũng ít khi được nghe người lớn nói về nguồn gốc, ý nghĩa của nét văn hóa đó. Nếu thế hệ trẻ không được chia sẻ và hiểu những giá trị từ một di sản, thật khó để họ tiếp nối duy trì di sản đó. Vì thế, một làng, xã, gia đình dòng họ phải có trách nhiệm hướng dẫn cho thế hệ trẻ và đưa họ đến với những giá trị tốt đẹp nằm ẩn sau những nghi thức, lễ tiết. Nếu không, khi người lớn tiến hành những nghi lễ truyền thống, thì thanh niên, thiếu niên chỉ tò mò đứng nhìn, nếu không thì chơi những trò chơi vô bổ.

Về phía cơ quan quản lý của tỉnh, cần tạo ra một hành lang pháp lý để các lễ hội dân gian phát huy được ý nghĩa thiết thực, duy trì những nét đẹp từ cuộc sống của cộng đồng, tránh xa hoa, lãng phí, thương mại hóa lễ hội, hay thấy làng trên có lễ hội, làng dưới cũng phải có. Điều này gây ra sự tốn kém và lạm phát lễ hội một cách không cần thiết. Tuy nhiên, cũng cần tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân không nên can thiệp một cách cơ học vào nội dung, hình thức của các lễ hội văn hóa truyền thống.

## **2. Gắn việc bảo tồn với công tác giáo dục thế hệ trẻ**

Trong khi cuộc sống xã hội ngày càng sôi động, thì không gian dành cho các loại hình văn hóa, lịch sử truyền thống ngày càng thu hẹp hoặc bị thay đổi. Giới trẻ hiện nay số đông không hiểu hết giá trị của các di sản văn hóa, lịch sử mà có xu hướng ưa chuộng những hình thức nghệ thuật mới, hiện đại, ít quan tâm tìm hiểu những giá trị truyền thống. Chúng ta vẫn thường nói, giới trẻ ngày nay quay lưng lại với lịch sử, văn hóa truyền thống dân tộc. Nhưng đôi khi chúng ta cũng phải xem xét lại cách ứng xử của chính mình.

Lâu nay, mỗi khi đề cập đến vấn đề giữ gìn các di sản văn hóa, bảo tồn các di tích lịch sử, khu lưu niệm các danh nhân... Trong ngôn ngữ thường là để ghi nhớ công lao của các thế hệ đi trước, và nhằm giáo dục thế hệ trẻ biết yêu quê hương đất nước, giúp cho thế hệ trẻ hiểu biết thêm về truyền thống đấu tranh cách mạng... Nhưng thực sự thế hệ trẻ chưa thực sự được gắn kết với những hoạt động đó, chưa thực sự là một phần của mình cho sự kiện hay một di sản. Suy cho cùng, mỗi di tích chỉ thật sự phát huy giá trị của nó trong đời sống thực tiễn. Thông qua sự tìm tòi và hiểu biết sâu sắc về lịch sử, văn hóa của nơi mình đang sống, học sinh, sinh viên, thanh niên sẽ có ý thức giữ gìn và bảo vệ di tích, di sản văn hóa lịch sử trên quê hương của họ.

Từ năm 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo là phát động phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Phong trào này có 2 nội dung liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa: Tổ chức đời sống văn hóa tinh thần trong nhà trường gắn với việc khai thác văn hóa dân gian; chăm sóc di sản gắn với tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa. Có nghĩa là bao gồm cả việc giáo dục di sản và giáo dục thông qua di sản, làm cho học sinh hiểu biết về di sản, từ đó có tình cảm, đạo đức, niềm tự hào về các giá trị truyền thống của dân tộc, đất nước.

Những hoạt động giáo dục di sản cho thế hệ trẻ cũng đã được ngành Giáo dục tỉnh Quảng Bình quan tâm. Tuổi trẻ, trong đó học sinh tại các trường học đã có điều kiện thực tế thời gian, chương trình ngoại khóa tham quan và góp phần trong công tác chăm sóc di tích lịch sử - loại hình vật thể của di sản văn hóa. Tuy nhiên, hoạt động giáo dục di sản chưa thu hút được sự quan tâm đầy đủ từ nhiều phía. Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục di sản cũng như các điều kiện dành cho lĩnh vực hoạt động này vẫn chỉ mang tính phong trào, vận động. Việc phối hợp các lực lượng giáo dục di sản cũng chưa chặt chẽ, cơ chế và sự vận hành phối hợp chưa thực sự hiệu quả.

Vì vậy, để thực hiện tốt việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử ở tỉnh Quảng Bình, phục vụ cho công tác giáo dục thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay, theo chúng tôi cần quan tâm đến một số yếu tố sau:

**Chương trình giáo dục trong nhà trường:** Cần phải đưa lịch sử, văn hóa địa phương vào lồng ghép trong một số môn học. Mục tiêu chính là nâng cao nhận thức về ý nghĩa di sản văn hóa, lịch sử đối với học sinh, thanh niên, sinh viên. Các hoạt động giáo dục di sản văn hóa rất phù hợp với tâm lý lứa tuổi các em, bởi vì ở tuổi trẻ có tính cách là ham tìm tòi, khám phá, trải nghiệm. Chương trình sẽ thiên về tìm hiểu khám phá, giảm thiểu sự hàn lâm hóa kiến thức trong dạy học. Nếu quá quan tâm đến truyền đạt kiến thức, sẽ tạo ra sự khô khan, tẻ nhạt trong học tập, không chừng sẽ biến thành một dạng của môn giáo dục công dân. Chính việc giáo dục di sản sẽ làm tăng thêm vốn hiểu biết của thế hệ trẻ về lịch sử, văn hóa, xã hội, bồi đắp thêm lòng yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về truyền thống của quê hương.

Thông qua giáo dục di sản, sẽ huy động mọi lực lượng trong xã hội cùng tham gia vào bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Nếu ở cấp phổ thông chưa thể đưa chương trình giáo dục di sản vào trường học, thì cần có một chuyên đề ở trường đại học. Trong chương trình học của sinh viên có thể đưa vào chuyên đề: Văn hóa Việt Nam và Văn hóa Quảng Bình để sinh viên ngoài tỉnh có thể lựa chọn. Muốn làm được điều đó, các cơ quan quản lý phải phối hợp xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về giáo dục di sản, biên soạn tài liệu giới thiệu di sản vật thể và phi vật thể một cách hoàn chỉnh; lập website về di sản; tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục di sản.

**Công tác bảo tồn, trưng bày hiện vật văn hóa lịch sử:** Cần phải thay đổi tư duy, đặc biệt là đối với ngành bảo tàng của tỉnh. Theo hướng chú trọng phục vụ thế hệ trẻ, phục vụ công chúng ngày càng tốt hơn. Dù có nhiều cách hiểu khác nhau, nhưng bảo tàng có hai chức năng cơ bản: là chức năng nghiên cứu khoa học và chức năng giáo dục khoa học. Đối với thế hệ trẻ, với các tài liệu, hiện vật có giá trị bảo tàng tạo cơ hội cho họ nhận thức về quá khứ, lịch sử - văn hóa... nâng cao ý thức tôn trọng và bảo vệ di sản văn hóa dân tộc cho cộng đồng.

Trước đây vào một bảo tàng, học sinh, sinh viên sẽ được hướng dẫn bởi một nhân viên, người này thuyết minh cho người nghe về một vấn đề, sự kiện, nhân vật nào đó mà bảo tàng đang trưng bày hiện vật, hình ảnh, tài liệu liên quan. Với phương pháp này, các bảo tàng chủ yếu thuyết minh cho các đoàn tham quan và ít có sự trao đổi giữa người nói và người nghe. Như vậy, việc tiếp nhận một chiều không tạo ra được một môi trường giáo dục đúng nghĩa đối với thế hệ trẻ. Điều này dễ gây ra sự nhàm chán, cũng khiến cho nhà trường ít gắn với bảo tàng vì ít thấy hiệu quả của mỗi chuyến tham quan, ít thấy lợi ích của việc tham quan bảo tàng đối với các chương trình lịch sử, văn hóa.

Trong thời kỳ hiện nay, thế hệ trẻ có nhu cầu được giao tiếp, được đối thoại... Nhu cầu đó đòi hỏi các cán bộ làm công tác ở bảo tàng phải đổi mới phương pháp tiếp cận, phải năng động hơn, tìm tòi và tổ chức nhiều hoạt động hơn để thu hút họ. Tức là

thay đổi cách thức hoạt động để bảo tàng có thể có nhiều hoạt động mang tính đa dạng và chất lượng cao hơn nhằm thu hút khách đến với mình và đóng góp nhiều hơn cho xã hội. Để tạo được môi trường tốt cho sinh viên, học sinh đến tìm hiểu, học tập, chủ đề trưng bày của bảo tàng phải hấp dẫn và có tính giáo dục, thông tin về cuộc trưng bày phải được chuyển với trường học, với công chúng một cách kịp thời, đầy đủ.

Nhà trường có thể kết hợp với bảo tàng để tổ chức tham quan cho học sinh, sinh viên. Nếu nhà trường là nơi tiếp nhận kiến thức giáo khoa, bảo tàng sẽ tạo thêm nhiều cơ hội khác nhau để các em trải nghiệm, khẳng định lại những gì đã học và học thêm những kiến thức mà từ sách vở, thầy cô giáo không có. Hoặc học sinh tiếp nhận sự kiện lịch sử qua lời kể của giáo viên trên lớp không thể cuốn hút bằng việc nhìn thấy những hình ảnh của sự kiện, con người qua bảo tàng.

Bảo tàng tỉnh cần có cách thu hút học sinh, sinh viên, thế hệ trẻ bằng nhiều hình thức như: chiếu phim, các buổi trình diễn, vẽ, sưu tầm hiện vật. Cán bộ bảo tàng có thể tham khảo cách làm thành công ở một số nơi. Ví dụ: Sự phối hợp giữa Bảo tàng Lịch sử Việt Nam với một số Trường THCS trên địa bàn quận Hoàn Kiếm (Hà Nội) trong việc giảng dạy, tham quan, học tập môn Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại. Hoạt động của Câu lạc bộ “*Em yêu Lịch sử*” tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam dành cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở cũng là ví dụ thành công trong việc kết hợp mục đích giáo dục của bảo tàng với việc giảng dạy, học tập môn lịch sử trong trường học<sup>4</sup>. Bên cạnh đó, cần đầu tư để thực hiện một website chất lượng, tạo ra một không gian lưu trữ văn hóa, lịch sử phong phú nhiều màu sắc để người dân trong tỉnh, học sinh, sinh viên, giáo viên hay người nghiên cứu bên ngoài muốn tìm hiểu về lịch sử, văn hóa có thể tìm kiếm được những thông tin hữu ích.

**Chương trình hoạt động của đội, đoàn thanh niên:** Đội Thiếu niên Tiền phong, Đoàn Thanh niên, sẽ là lực lượng đi đầu trong việc đưa đội viên, đoàn viên đến với văn hóa, lịch sử của tỉnh. Thông qua các chương trình thi tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán của nhân dân. Để làm được điều đó, cần có kế hoạch tổ chức một cuộc thi, mà đối tượng tham gia không bắt buộc, nhưng khuyến khích tất cả mọi người cùng tham gia. Có thể nội dung thi đề cập đến nhiều lĩnh vực, nội dung có thể thi nhóm, cá nhân, thi viết, vấn đáp. Chương trình này mỗi năm tổ chức một lần và có thể mang tên: “Hội thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử Quảng Bình...”. Đầu năm vòng loại, cuối năm sẽ vào chung kết. Giải thưởng tùy vào điều kiện, nhưng không quá nặng về vật chất mà thiên về tạo hiệu ứng tích cực cho xã hội. Ví dụ: nếu học sinh THCS đạt giải cao, ngoài quà tặng sẽ được cộng điểm ưu tiên khi tuyển vào THPT.

Việc có một chương trình thường xuyên, được phổ biến rộng rãi và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc sẽ có tác động mạnh mẽ đến cộng đồng. Từ quan tâm đến đăng ký và ý thức tìm hiểu để thực hiện bài thi sẽ đem lại hiệu quả cao, đặc biệt đối với giới trẻ trong giáo dục di sản văn hóa, hơn là những chương trình chỉ có tính chất phong trào

---

<sup>4</sup> Giáo dục toàn diện - một xu hướng phát triển của bảo tàng ở Việt Nam, <http://huc.edu.vn/chi-tiet/2430/.html>

theo kiểu tổ chức một cuộc thi mang tên A, B, C để kỷ niệm một ngày, một sự kiện nào đó. Người làm bài thi được phát đáp án và chỉ cần chép lại đem đi nộp.

**Các chương trình lễ hội văn hóa, lịch sử:** Trong các chương trình tổ chức lễ hội truyền thống, nếu xét ở yếu tố kỷ niệm thì đạt. Nhưng nếu xét ở khía cạnh giáo dục thì kết quả còn rất khiêm tốn. Một điều dễ nhận thấy, thường chúng ta quan tâm đến quy mô, hình thức mà bỏ quên chất lượng hiệu quả. Các báo cáo gần như chỉ đưa ra con số định lượng là số lần tổ chức, lượt người đến tham quan mà bỏ qua “chất lượng” là ý nghĩa giáo dục. Vì vậy, trong khâu tổ chức một sự kiện lịch sử, văn hóa cần có sự đa dạng trong hình thức, nội dung tổ chức. Ở đó, thế hệ trẻ đến với di sản lịch sử, văn hóa được tham gia, trao đổi, thảo luận những vấn đề quan tâm chứ không chỉ thụ động đón nhận, hoặc đi xem cho vui, cho xôm tụ mà không hiểu lễ hội đó sinh ra từ đâu, có giá trị như thế nào.

Cuối cùng, nếu chúng ta có một hệ thống bảo tàng như Viện Smithsonian của Mỹ, chúng ta chưa cần phải đề cập đến vấn đề bảo tồn di sản gắn với giáo dục thế hệ trẻ ở đây. Bởi vì bản thân nó với tôn chỉ “tăng cường và phổ biến kiến thức” đã làm quá tốt hai chức năng này. Nhưng mỗi quốc gia có những điều kiện riêng, mỗi địa phương ở quốc gia đó cũng có những tính chất đặc thù. Vì vậy, đối với Quảng Bình, không có mô hình bảo tồn nào tối ưu được lập ra để phục vụ cho giáo dục thế hệ trẻ. Mà trên cơ sở bảo tồn, giữ gìn di sản lịch sử, văn hóa chúng ta phải tìm ra được những phương pháp phù hợp để đưa thế hệ trẻ đến với những giá trị truyền thống quý báu được vun đắp giữ gìn qua hàng trăm năm. Tất nhiên, việc nói bao giờ cũng dễ hơn làm, vì khi bắt tay vào thực hiện một việc gì cũng phải dựa trên nguồn nhân lực, cơ chế chính sách, tài chính, thời gian.v.v... nhưng những điều đề cập ở trên không phải là không thể làm được.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Đặng Văn Bài, “*Nhận thức về chức năng giáo dục của bảo tàng*”, *Một con đường tiếp cận di sản văn hóa*, Cục Di sản Văn hóa, Hà Nội, 2005.
2. Nguyễn Văn Huy, *Các công trình nghiên cứu của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*, Tập 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1999.
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009.
4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Bình, *Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025*.
5. Báo Quảng Bình, <http://www.baoquangbinh.vn/>
6. Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình, <http://www.quangbinh.gov.vn>